

Số: 14/2022/QĐST-HNGĐ

Điện Biên Phủ, ngày 07 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 212, 213, 361 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 15/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2021 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Phạm Thị H; địa chỉ: Tổ dân phố 07 (nay là tổ dân phố 01), phường T, thành phố Đ, tỉnh Đ;

- Ông Phạm Văn T; địa chỉ: Tổ dân phố 07 (nay là tổ dân phố 01), phường T, thành phố Đ, tỉnh Đ;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vợ chồng ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị H thực sự tự nguyện ly hôn.

[2] Hai bên đã thỏa thuận được với nhau về tài sản, nợ; việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con và việc chịu lệ phí; sự thỏa thuận đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ, con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 30/12/2021), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị H thuận tình ly hôn.

1.2. Về con: Giao con chung Phạm Anh T sinh ngày 26/01/2012 và cháu Phạm Minh K - sinh ngày 04/10/2019 cho ông Phạm Văn T; giao con chung Phạm Quỳnh H sinh ngày 26/9/2013 cho bà Phạm Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; Không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn thực hiện theo các Điều 81, 82, 83, 84, 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

1.3. Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về lệ phí: Bà Phạm Thị H chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí đã nộp, theo biên lai số 0001771 ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- VKSND TP ĐBP;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- UBND phường T, TP ĐBP (nơi đăng ký kết hôn);
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Lưu: VP, HS việc dân sự;

THẨM PHÁN

Vũ Thị Nhung